UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
THI TIẾNG ANH (KHÔNG CHUYÊN)
NGÀY THI 25/11/2023
PHÒNG B101 - GIỜ THI: 18H00

STT	PHÒNG THI	HỌ TÊN LÓT	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	KHÓA
1	**B101**	Nguyễn Minh	An	10/04/1999	Phú Yên	18211TT3361	CD18TT4	CDCQ2018
2	**B101**	Trần Thanh	An	06/03/2003	Đăk Lăk	21211OT2545	CD21OT4	CDCQ2021
3	**B101**	Nguyễn Văn	An	28/02/2003	Bình Phước	21211DH4395	CD21DH5	CDCQ2021
4	**B101**	Nguyễn Văn	An	15/09/2001	An Giang	19211QT2193	CD19QT3	CDCQ2019
5	**B101**	Nguyễn Huỳnh	Ân	30/09/2003	TP. HCM	21211DH2482	CD21DH3	CDCQ2021
6	**B101**	Đa Thị Ngọc	Anh	15/12/2002	Bình Thuận	20211KT2163	CD20KT4	CDCQ2020
7	**B101**	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/06/2002	Đồng Nai	20211TT0954	CD20TT7	CDCQ2020
8	**B101**	Phạm Quế	Anh	06/01/2003	Lâm Đồng	22211KT0444	CD22KT3	CDCQ2022
9	**B101**	Trần Trí	Bằng	03/03/2001	Đồng Tháp	20211KD0644	CD20KD1	CDCQ2020
10	**B101**	Trần Nhiên	Bảo	18/04/2000	Lâm Đồng	19211QT4666	CD19QT6	CDCQ2019
11	**B101**	Phan Quốc	Bảo	27/11/2003	Bến Tre	21211DH1441	CD21DH1	CDCQ2021
12	**B101**	Nguyễn Lê Diệp Thúy	Bình	11/11/2003	TP. HCM	21211LG4984	CD21LG3	CDCQ2021
13	**B101**	Nguyễn Thanh	Bình	26/01/2003	An Giang	21211TT1367	CD21TT1	CDCQ2021
14	**B101**	Nguyễn Thiện	Bình	19/02/1998	Bình Thuận	22211DT3792	CD22DT1	CDCQ2022
15	**B101**	Huỳnh Quang	Cảnh	06/10/2001	Quảng Ngãi	19211CK3428	CD19CK5	CDCQ2019
16	**B101**	Nguyễn Thị Thanh	Cao	21/03/2000	Đăk Lăk	21211QT4173	CD21QT5	CDCQ2021
17	**B101**	Lộ Phú	Chánh	20/04/2002	Ninh Thuận	21211TM3488	CD21TM1	CDCQ2021
18	**B101**	Nguyễn Minh	Châu	02/02/2004	Thanh Hóa	22211TD4740	CD22TD1	CDCQ2022
19	**B101**	Nguyễn Xuân	Chiến	06/11/2001	Hà Tĩnh	21211TT1565	CD21TT4	CDCQ2021
20	**B101**	Nguyễn Công	Chức	24/11/2002	Bình Thuận	20211DK3048	CD20DK1	CDCQ2020
21	**B101**	Hồ Thị	Chung	11/05/2003	Nghệ An	21211KT3055	CD21KT2	CDCQ2021
22	**B101**	Nguyễn Đắc	Chung	08/01/2001	Quảng Ngãi	20211CT4397	CD20CT2	CDCQ2020
23	**B101**	Võ Thành	Chương	18/04/2003	Bình Thuận	21211OT3018	CD21OT7	CDCQ2021
24	**B101**	Nguyễn Phúc Huy	Chương	21/03/2001	Trà Vinh	19211OT0643	CD19OT1	CDCQ2019
25	**B101**	Nguyễn Đức	Chuyên	12/11/1998	Nghệ An	21211OT0332	CD21OT12	CDCQ2021

STT	PHÒNG THI	HỌ TÊN LÓT	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	KHÓA
26	**B101**	Lê Thành	Công	14/04/2001	Tiền Giang	20211LH0348	CD20LH2	CDCQ2020
27	**B101**	Nguyễn An Thành	Công	24/12/2003	TP. HCM	21211LG3132	CD21LG1	CDCQ2021
28	**B101**	Đoàn Thị	Cúc	17/01/2004	Bình Phước	22211QT4066	CD22QT4	CDCQ2022
29	**B101**	Cao Minh	Cường	20/10/2003	Bình Định	21211DN0832	CD21DN1	CDCQ2021
30	**B101**	Đỗ Hoàng	Cường	09/07/2000	Thanh Hóa	20211CD4050	CD20CD1	CDCQ2020
31	**B101**	Bùi Văn	Đà	25/05/2002	Đồng Nai	21211OT4196	CD21OT17	CDCQ2021
32	**B101**	Nguyễn Hữu	Đại	19/08/2002	Quảng Ngãi	20211OT3527	CD20OT10	CDCQ2020
33	**B101**	Nguyễn Duy	Đan	17/07/2002	Quảng Ngãi	21211KD0194	CD21KD1	CDCQ2021
34	**B101**	Nguyễn Thị Linh	Đan	23/03/2004	Long An	22211KT3642	CD22KT2	CDCQ2022
35	**B101**	Nguyễn Ngọc	Đăng	10/05/2002	Bình Thuận	20211DH1652	CD20DH2	CDCQ2020
36	**B101**	Nguyễn Minh	Đạt	13/10/2000	Tiền Giang	21211KS0420	CD21KS1	CDCQ2021
37	**B101**	Lê Văn	Đạt	12/09/2002	Quảng Ngãi	21211DT4923	CD21DT1	CDCQ2021
38	**B101**	Lê Thành	Đạt	06/01/2001	Quảng Ngãi	19211TT3509	CD19TT6	CDCQ2019
39	**B101**	Nguyễn Hữu	Đạt	09/05/2003	Nghệ An	21211DD1938	CD21DD1	CDCQ2021
40	**B101**	Vũ Thành	Đạt	14/04/2000	Thanh Hóa	21211OT0032	CD21OT4	CDCQ2021
41	**B101**	Nguyễn Thị Hồng	Diệp	31/05/2003	Bến Tre	21211KS2985	CD21KS1	CDCQ2021
42	**B101**	Nguyễn Ngọc	Điệp	23/08/2002	Bình Phước	21211QT4118	CD21QT5	CDCQ2021
43	**B101**	Nguyễn Ngọc	Đô	27/10/2001	Khánh Hòa	21211DH0235	CD21DH3	CDCQ2021
44	**B101**	Võ Hoàng	Đoan	05/11/2002	Quảng Nam	21211DH0552	CD21DH4	CDCQ2021
45	**B101**	Nguyễn Thành	Đồng	09/09/2000	Bình Thuận	19211QT3627	CD19QT4	CDCQ2019
46	**B101**	Phạm Trung	Du	01/01/2001	Bình Định	19211TT3064	CD19TT4	CDCQ2019
47	**B101**	Trần Hữu	Đức	07/08/2001	Tiền Giang	19211CK1224	CD19CK7	CDCQ2019
48	**B101**	Trịnh Hùng	Đức	19/11/2003	Tây Ninh	21211DT4774	CD21DT1	CDCQ2021
49	**B101**	Đồng Huỳnh	Đức	02/12/2001	Ninh Bình	21211DN0213	CD21DN1	CDCQ2021
50	**B101**	Nguyễn Hữu	Đức	01/09/2002	Long An	21211QT4896	CD21QT6	CDCQ2021
51	**B101**	Trần Y	Đức	04/01/2002	Hà Tĩnh	20211TT3774	CD20TT7	CDCQ2020
52	**B101**	Bùi Văn	Dũng	28/06/2003	Phú Yên	21211DT1580	CD21DT1	CDCQ2021
53	**B101**	Bùi Ngọc	Dũng	09/05/2002	Đăk Lăk	21211DD1993	CD21DD2	CDCQ2021
54	**B101**	Nguyễn Anh	Dũng	12/06/2002	Bình Dương	20211OT3551	CD20OT5	CDCQ2020
55	**B101**	Vũ Thị Thùy	Dương	01/06/2002	BR-VT	20211KT2218	CD20KT4	CDCQ2020
56	**B101**	Võ Đức	Duy	08/08/2002	Quảng Ngãi	20211DK3394	CD20DK2	CDCQ2020